

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/DS-ST

Ngày: 30 – 5 – 2019

V/v Tranh chấp hợp đồng dân
sự vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thị Phúc.

2. Bà Hoàng Thị Đào.

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thị Lan Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà: Bà Trần Hải Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2019/TLST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2019/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mộng H, sinh năm 1979; địa chỉ: Số 70, Đường T, Phường 6, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Vợ chồng ông Vũ Văn Đ, sinh năm 1967; bà Vương Thị Kim N, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Văn phòng Công chứng; địa chỉ: Số A, Đường B, Phường 2, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Bà H có mặt; vợ chồng ông Đ, bà N vắng mặt; Văn phòng Công chứng vắng mặt có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/11/2017, bản tự khai và lời khai tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mộng H trình bày:

Trước ngày 02/7/2015 vợ chồng ông Đ, bà N vay bà số tiền 450.000.000 đồng. Đến ngày 02/7/2015 vợ chồng ông Đ, bà N lập biên bản tường trình quá trình vay mượn và xác nhận vay bà số tiền 450.000.000 đồng, hai bên đã làm hợp đồng vay tiền tại phòng công chứng. Theo hợp đồng đã xác nhận vợ chồng ông Đ, bà N vay bà H số tiền 450.000.000 đồng, thời hạn thanh toán là 09 năm, theo phương thức trả gốc và lãi như sau: Ngày 01/01 dương lịch hàng năm vợ chồng ông Đ, bà N trả cho bà 50.000.000 đồng nợ gốc cho đến khi trả hết nợ gốc, đợt đầu tiên vào ngày 01/01/2016. Trường hợp vợ chồng ông Đ, bà N chậm trả tiền gốc cho bà thì phải chịu lãi suất bằng 150% mức lãi suất cho vay của Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh Lâm Đồng tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả. Quá trình thực hiện hợp đồng đến ngày 01/01/2016 vợ chồng ông Đ, bà N không trả tiền cho bà như đã thỏa thuận. Chỉ mới thanh toán được cho bà 30.000.000 đồng nợ gốc. Bà đã làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Đ, yêu cầu vợ chồng ông Đ, bà N thanh toán cho bà 420.000.000 đồng nợ gốc và lãi suất phát sinh. Tòa án nhân dân huyện Đ đã xét xử bằng bản án số 28/2016/DS-ST ngày 22/9/2016 buộc ông Đ, bà N trả cho bà số tiền 20.000.000 đồng nợ gốc. Buộc ông Đ, bà N trả cho bà số tiền 400.000.000 đồng nợ gốc. Do ông Đ, bà N kháng cáo nên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã xét xử phúc thẩm bằng bản án số 08/2017/DS-PT ngày 17/01/2017 với nội dung chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Đ, bà N sửa án sơ thẩm với nội dung: Buộc vợ chồng ông Đ, bà N trả cho bà H số tiền 20.000.000 đồng nợ gốc và 2.002.500 đồng tiền lãi phát sinh (kỳ trả của năm 2016 theo hợp đồng vay tiền ngày 02/7/2015).

Theo hợp đồng đã ký ngày 02/7/2015 vợ chồng ông Đ, bà N phải có trách nhiệm tiếp tục trả cho bà H 50.000.000 đồng nhưng ông Đ bà N không thanh toán.

Do vậy bà H yêu cầu hủy hợp đồng vay tiền giữa bà H và vợ chồng ông Đ, bà N. Buộc vợ chồng ông Đ, bà N thanh toán cho bà toàn bộ tiền nợ gốc là 400.000.000 đồng và nợ lãi phát sinh kể từ ngày 01/01/2017 theo mức lãi suất 150%/tháng. Ngoài ra bà không yêu cầu gì thêm.

Toà án đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn vợ chồng ông Vũ Văn Đ, bà Vương Thị Kim N đến Tòa án để làm việc, lấy lời khai, hòa giải nhưng vợ chồng ông Đ, bà N vắng mặt không lý do. Vì vậy Toà án không tiến hành lấy lời khai, hoà giải được.

Tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị Mộng H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; vợ chồng ông Vũ Văn Đ, bà Vương Thị Kim N vắng mặt không lý do dù đã được triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa là đúng pháp luật; Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mộng H. Buộc vợ chồng ông Vũ Văn Đ, bà Vương Thị Kim N có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Mộng H số tiền nợ gốc là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) và tiền lãi suất phát sinh theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xuất phát từ việc vay tài sản giữa bà Nguyễn Thị Mộng H và vợ chồng ông Vũ Văn Đ, bà Vương Thị Kim N. Do vợ chồng ông Đ, bà N vi phạm thời hạn thanh toán nợ vay nên bà H khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Đ, bà N trả số tiền 400.000.000 đồng nợ gốc và nợ lãi phát sinh nên Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mộng H với bị đơn vợ chồng ông Vũ Văn Đ, bà Vương Thị Kim N. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng theo khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Mộng H, bà H yêu cầu vợ chồng ông Vũ Văn Đ, bà Vương Thị Kim N trả số tiền nợ vay 400.000.000 đồng. Qua tài liệu chứng cứ bà H cung cấp là bản án số 28/DS-ST ngày 22/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng và bản án 08/2017/DS-PT ngày 17/01/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng và hợp đồng vay tiền được phòng công chứng chứng nhận ngày 02/7/2015. Hợp đồng vay tiền có nội dung, bà H cho vợ chồng ông Đ, bà N vay số tiền 450.000.000 đồng, thời hạn trả nợ là 09 năm, việc cho vay không tính lãi suất, phương thức trả hàng năm vào ngày 01/01 dương lịch, mỗi năm trả 50.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ gốc, đợt đầu tiên vào ngày 01/01/2016. Trường hợp vợ chồng ông Đ, bà N chậm trả tiền gốc cho bà H thì phải chịu phạt với lãi suất bằng 150% mức lãi suất cho vay của Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh Lâm Đồng tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Quá trình thực hiện hợp đồng, đến ngày 01/01/2016 ông Đ, bà N không thanh toán tiền cho bà như đã thỏa thuận nên bà đã làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng yêu cầu vợ chồng ông Đ, bà N thanh toán cho bà 420.000.000 đồng nợ gốc và lãi suất phát sinh. Tòa án nhân dân huyện Đ đã xét xử bằng bản án số 28/2016/DS-ST ngày 22/9/2016 buộc ông Đ, bà N trả cho bà số tiền 20.000.000 đồng nợ gốc. Buộc ông Đ, bà N trả cho bà H số tiền 400.000.000 đồng nợ gốc.

Do ông Đ, bà N kháng cáo nên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã xét xử phúc thẩm bằng bản án số 08/2017/DS-PT ngày 17/01/2017 với nội dung chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Đ, bà N sửa án sơ thẩm với nội dung: Buộc vợ chồng ông Đ, bà N trả cho bà H số tiền 20.000.000 đồng nợ gốc và 2.002.500 đồng tiền lãi phát sinh (kỳ trả của năm 2016 theo hợp đồng vay tiền ngày 02/7/2015). Như vậy, bản án phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã giải quyết số tiền vay 50.000.000 đồng của kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 01/01/2016. Số tiền còn lại là 400.000.000 đồng trong khoản vay 450.000.000 đồng chưa giải quyết.

Theo hợp đồng ngày 02/7/2015 vợ chồng ông Đ, bà N phải có trách nhiệm tiếp tục trả cho bà H 50.000.000 đồng vào ngày 01/01/2017, nhưng ông Đ bà N không thanh toán theo thỏa thuận.

Do vậy bà H tiếp tục khởi kiện, yêu cầu hủy hợp đồng vay tiền giữa bà H và vợ chồng ông Đ, bà N. Buộc vợ chồng ông Đ, bà N thanh toán cho bà toàn bộ tiền nợ gốc là 400.000.000 đồng và nợ lãi phát sinh theo mức lãi suất 1%, thời hạn tính lãi kể từ ngày 01/01/2017 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 30/5/2019.

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ ông Đ và bà N đến Tòa án để làm việc, do ông Đ và bà N vắng mặt tại các buổi làm việc và cũng không cung cấp chứng cứ nào bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 93; khoản 1, khoản 9 Điều 94; khoản 10 Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận chứng cứ do bà H cung cấp.

Tại hợp đồng vay tiền, ông Đ, bà N thỏa thuận có trách nhiệm trả tiền gốc cho bà H hàng năm vào ngày 01/01 dương lịch, mỗi năm 50.000.000 đồng cho đến khi trả xong tiền gốc, đợt đầu tiên vào ngày 01/01/2016. Do ông Đ, bà N vi phạm thời hạn thanh toán của kỳ thanh toán lần đầu vào ngày 01/01/2016, và nay tiếp tục vi phạm thời hạn thanh toán nợ vay lần tiếp theo nên cần buộc bà N, ông Đ thanh toán một lần của số tiền vay 400.000.000 đồng còn lại theo hợp đồng vay theo quy định tại Điều 425 Bộ luật Dân sự 2005 và các Điều 423, Điều 425 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đối với vấn đề tiền lãi phát sinh, do bà H yêu cầu lãi suất 1% là cao hơn mức lãi suất thỏa thuận tại văn bản thỏa thuận tại văn bản ký nhận tại phòng công chứng Vạn Tin, nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận số tiền lãi 9%/năm. Nên buộc ông Đ, bà N phải thanh toán cho bà H số tiền lãi từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/5/2019 là 27 tháng 29 ngày là 83.900.000 đồng.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mộng H nên cần buộc vợ chồng ông Đ, bà N phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm trên khoản tiền phải trả cho bà H là 483.900.000 đồng $\times 5\% = 24.195.000$ đồng (hai mươi bốn triệu một trăm chín mươi lăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 357, 463, 465, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mộng H. Buộc vợ chồng ông Vũ Văn Đ và bà Vương Thị Kim N có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Mộng H số tiền 483.900.000 đồng (bốn trăm tám mươi ba triệu chín trăm ngàn đồng) bao gồm

nợ gốc 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng) và số tiền nợ lãi 83.900.000 đồng (tám mươi ba triệu chín trăm ngàn đồng).

Về án phí: Buộc ông Vũ Văn Đ và bà Vương Thị Kim N phải chịu 24.195.000 đồng (hai mươi bốn triệu một trăm chín mươi lăm ngàn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Mộng H số tiền 10.082.500 đồng (mười triệu không trăm tám mươi hai ngàn năm trăm đồng) bà H đã tạm nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0006958 ngày 18 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo. Riêng bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

Ngô Anh Tuấn